

Số: 91/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Ngọc Công.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Ninh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 89/2025/TLST-VLĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 36/2025/QĐST-VLĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Đinh Thị D**, sinh năm 1987; thường trú: **Ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng**; địa chỉ liên hệ: B1.405 khu lưu trú Công nhân, **Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Cao Thị M**, sinh năm 1986; thường trú: **Thôn T, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình**; địa chỉ liên hệ: **Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần **C**; địa chỉ: **Lô C đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương**; vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố **D**, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: **Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương**.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Dương Văn T**, chức vụ: Nhân viên **Bảo hiểm xã hội thành phố D**, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/5/2025); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 23/4/2025 và quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu bà **Đinh Thị D** trình bày:*

Từ tháng 5/2011 đến nay, bà **Đinh Thị D** làm việc tại **Công ty TNHH P**, địa chỉ: **Số D đường Q, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**, đóng BHXH số 7911211448.

Nay bà **D** tiến hành điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà **D** bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Bà **Cao Thị M** (chị dâu của bà **D**), sử dụng thông tin cá nhân của bà **D** để giao kết hợp đồng với **Công ty Cổ phần C** từ tháng 5/011 đến tháng 7/2013, đóng BHXH số 7411147646, đồng thời trong thời gian đó bà **D** cũng giao kết hợp đồng với **Công ty TNHH P**, do đó bà **D** bị trùng thời gian tham gia BHXH từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2013 tương đương với thời gian bà **Cao Thị M** mượn hồ sơ lao động của bà **D**.

Sau nhiều lần liên hệ với **Bảo hiểm xã hội thành phố D** thì được hướng dẫn đến Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà **Đinh Thị D** (bà **Cao Thị M**) với **Công ty Cổ phần C** theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBOXH-BHXH ngày 31/5/2022 của **Bộ L**.

Vào thời điểm năm 2011, bà **Cao Thị M** không đủ giấy tờ cá nhân để ứng tuyển lao động, do bà **D** và bà **M** là chị em dâu với nhau nên bà **D** mới hỗ trợ cho bà **M** mượn thông tin cá nhân để ký hợp đồng lao động, vì bà **D**, bà **M** không hiểu biết pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Do đó, bà **Đinh Thị D** yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa bà **Đinh Thị D** với **Công ty Cổ phần C** là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Công ty Cổ phần C**: Công ty đã được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tổng đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Bảo hiểm xã hội thành phố D** do ông **Dương Văn T** đại diện trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo BHXH, BHYT, BHTN của **Công ty Cổ phần C** cho người lao động thì **Công ty Cổ phần C** có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà **Đinh Thị D**, sinh năm 1987, số CCCD 044187005521, với mã số BHXH 7411147646, có tham gia BHXH, BHYT từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2013 đã nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra, qua kiểm tra dữ liệu bà **Đinh Thị D** còn có mã số 7911211448 quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 5/2011 đến tháng 3/2024 tại **Công ty TNHH P**; địa chỉ: **Số D đường Q, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà **Đinh Thị D** với **Công ty Cổ phần C**, đề nghị Tòa án căn cứ vào các Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà **Đinh Thị D**, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà **Đinh Thị D**, **Bảo hiểm**

xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị M trình bày:*

Năm 2011, do bà Cao Thị M không có giấy tờ đầy đủ nên bà M có mượn thông tin cá nhân (CMND) của em gái chồng (bà Đinh Thị D) để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C; địa chỉ: Lô C đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ tháng 5/2011 đến tháng 7/2013 thì nghỉ việc và đóng BHXH số 7411147464. Cũng trong thời gian này em gái chồng bà M (bà Đinh Thị D) cũng ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH P; địa chỉ: Số D, đường Q, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và đóng BHXH số 7911211448. Bà Đinh Thị D đi điều chỉnh sổ BHXH thì phát hiện thông tin BHXH, BHYT của bà M và bà D.

Nay, bà Đinh Thị D yêu cầu Tòa án: Tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Đinh Thị D với Công ty Cổ phần C là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà Cao Thị M đồng ý, không có ý kiến gì

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng Công ty Cổ phần C không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Đinh Thị D là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thị D có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty Cổ phần C; địa chỉ: Lô C đường số B, khu công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động bà Đinh Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị M, Bảo hiểm xã hội thành

phố D, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt và Công ty Cổ phần C vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của Đinh Thị D xét thấy:

[2.1] Việc bà Cao Thị M mượn thông tin cá nhân (CMND) của bà Đinh Thị D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Đinh Thị D bị trùng từ 5/2011 đến tháng 7/2013 tại Công ty Cổ phần C (theo mã số BHXH 7411147646).

[2.3] Trình bày của bà Đinh Thị D là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Đinh Thị D yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Đinh Thị D với Công ty Cổ phần C vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Đinh Thị D phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 180, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Đinh Thị D.

- Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Đinh Thị D với Công ty Cổ phần C là vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Đinh Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008210 ngày 29/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày

nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Ngọc Công